

Chi tiết mã HS 7304.24

|                     |                                                                                                                                                                                              |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 7304.24                                                                                                                                                                                      |
| Mô tả hàng hóa      | Các loại ống, ống dẫn và thanh hình rỗng, không nối, bằng sắt (trừ gang đúc) hoặc thép / - Ống chống, ống và ống khoan, sử dụng cho khoan dầu hoặc khí: / - - Loại khác, bằng thép không gỉ: |
| Đơn vị              |                                                                                                                                                                                              |
| Thời điểm tạo       | 31/10/2026 09:13:41                                                                                                                                                                          |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                                                                                   |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                                                                             |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/730424/">https://vietnamtariff.com/hs-code/730424/</a>                                                                                            |

3 dòng thuế thuộc 7304.24

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 7304.24.10 | Các loại ống, ống dẫn và thanh hình rỗng, không nối, bằng sắt (trừ gang đúc) hoặc thép / - Ống chống, ống và ống khoan, sử dụng cho khoan dầu hoặc khí: / - - Loại khác, bằng thép không gỉ: / - - - Ống chống và ống có giới hạn chảy(1) dưới 80.000 psi và không có ren ở đầu ống             | kg     | 7,5%                 | 5%  | 10 / 8 (nhiều mức) |
| 7304.24.20 | Các loại ống, ống dẫn và thanh hình rỗng, không nối, bằng sắt (trừ gang đúc) hoặc thép / - Ống chống, ống và ống khoan, sử dụng cho khoan dầu hoặc khí: / - - Loại khác, bằng thép không gỉ: / - - - Ống chống và ống có giới hạn chảy(1) dưới 80.000 psi và có ren ở đầu ống                   | kg     | 5%                   | 0%  | 10 / 8 (nhiều mức) |
| 7304.24.30 | Các loại ống, ống dẫn và thanh hình rỗng, không nối, bằng sắt (trừ gang đúc) hoặc thép / - Ống chống, ống và ống khoan, sử dụng cho khoan dầu hoặc khí: / - - Loại khác, bằng thép không gỉ: / - - - Ống chống và ống có giới hạn chảy(1) từ 80.000 psi trở lên, có hoặc không có ren ở đầu ống | kg     | 5%                   | 0%  | 10 / 8 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.